TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 02-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Yến Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thành Đông; ông Huỳnh Đức Tâm

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Yến Linh - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: ông Phạm Hữu Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 9 và ngày 02 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế B, sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp CD, xã HL, huyện GT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: tài xế (lái xe); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T; vợ Đặng Thị Kim Tr (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ hồi 23 giờ 20 phút ngày 24/4/2019 đến 14 giờ 10 phút ngày 25/4/2019 được trả tự do; bị bắt tạm giam từ ngày 19/02/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Lê Hoàng A (Tủm), sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp HB, xã MH, huyện BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn E và bà Trương Thị U; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ hồi 23 giờ 30 phút ngày 24/4/2019 đến 14 giờ 05 phút ngày 25/4/2019 được trả tự do; bị bắt tạm giam từ ngày 18/02/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo A:* ông Lê Châu T là hội viên Hội luật gia tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: khu phố G, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đoàn Lê Thanh V, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 46/1/29, đường VC, Phường D, Quận K, Thành phố HCM; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1991, nơi cư trú: Ấp L, thị trấn GT, huyện GT, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

+ Anh Lê Minh Dũng E, sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp HL, xã LH, huyện GT, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

+ Chị Đỗ Thị C, sinh năm 1995, nơi cư trú: ấp VG, xã TL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre; có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp O, thị trấn GT, huyện GT, tỉnh Bến Tre; có mặt

+ Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp HTh, xã LH, huyện GT, tỉnh Bến Tre; vắng mặt

+ Anh Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp KT, xã BH, huyện GT, tỉnh Bến Tre; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế B và Lê Hoàng A là bạn quen biết với nhau và cùng thuê phòng tại nhà nghỉ Ngọc Dung thuộc ấp Bình Phú, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để ở. Vào giữa tháng 4/2019, Nguyễn Thế B đến Thành phố Hồ Chí Minh mua 700.000đ ma túy đá về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện. Sáng ngày 24/4/2019, B lấy ma túy ra để sử dụng chung cùng với Hoàng A và Nguyễn Văn B1 (thường gọi là Gấu, V), sinh năm 1991, đăng ký thường trú tại ấp L, thị trấn GT, huyện GT, tỉnh Bến Tre. Số ma túy còn lại B nhờ Hoàng A cất giữ giùm B gồm: 01 tép ma túy riêng lẻ và một số ma túy để trong một khẩu trang màu hồng, Hoàng A đồng ý và đem ma túy để vào trong cốp xe mô tô biển số 71C2-432.49 thuộc sở hữu của Lê Hoàng A đang dựng tại nhà nghỉ Ngọc Dung.

Đến khoảng 11 giờ ngày 24/4/2019, Nguyễn Thế B mang theo 02 tép ma túy đi từ nhà nghỉ Ngọc Dung đến phòng số 3, nhà nghỉ Lan Anh ở ấp Bình An, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để bán cho Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1993, đăng ký thường trú: Khu phố G, phường PK, thành phố BT. B thỏa thuận bán cho Đ 02 tép ma túy gồm: 01 tép ma túy giá 200.000đ và 01 tép ma túy giá 300.000đ, nhưng khi gặp nhau tại phòng số 3, nhà nghỉ Lan Anh, do Đ không đủ tiền nên chỉ mua của B 01 tép ma túy giá 200.000đ. Sau khi Đ lấy tép ma túy cất giấu trong túi quần trước bên phải, B để 200.000đ là tiền vừa bán ma túy cho Đ và tép ma túy còn lại trên nệm trong phòng số 3, nhà nghỉ Lan Anh thì bị Công an tỉnh Bến Tre phối hợp Công an huyện Giồng Trôm phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

Trong phòng số 3, nhà nghỉ Lan Anh gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt li ti dạng tinh thể nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 200.000đ tiền Việt Nam, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T; 01 chai nhựa hiệu Xuân An, trên nắp có khoét hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu đỏ, một lỗ gắn nỏ thủy tinh; 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh đen, loại N1280, số seri 352433051460662, có gắn sim số thuê bao 0944.774.961 của Nguyễn Thế B (niêm phong ký hiệu Đ2); 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, loại 105, số seri 354481093259400 và số 354481098259405, có gắn sim số thuê bao 0924.664.876 của Nguyễn Phương Đ (niêm phong ký hiệu Đ1); 01 (một) kéo kim loại màu trắng; 01 (một) khẩu trang y tế màu hồng, có khoét một lỗ từ ngoài vào trong Bảo dùng để gói ma túy mang bán cho Đ; 01 (một) khẩu trang y tế màu hồng.

Thu trong túi quần trước bên phải của Nguyễn Phương Đ: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt li ti dạng tinh thể nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2.

Thu của Nguyễn Thế B: 01 (một) bật lửa màu trắng trong túi áo trước bên trái; thu trong túi quần trước bên trái số tiền 9.600.000đ và 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, số IMEI 356803081036797/55 và 356803081036789/55, có gắn sim số thuê bao 0911.990.072 (được niêm phong ký hiệu Đ3); thu trong túi quần sau bên phải 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 71K7-2716 mang tên Nguyễn Chi N, 01 giấy CMND tên Nguyễn Thế B và 2.550.000đ; thu trong túi quần sau bên trái 400.000đ.

Thu giữ trước cửa phòng số 3, nhà nghỉ Lan Anh: 01 (một) xe mô tô Honda loại Wave biển số 71K7-2716, số khung HC09073Y-369831, số máy HC09E-0369623 của Nguyễn Thế B.

Khám xét nơi ở của Bảo tại phòng số 9, nhà nghỉ Ngọc Dung thu giữ: 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu Sting, trên nắp chai có nắp màu đỏ được đục hai lỗ nhỏ, một lỗ có gắn ống hút nhựa (loại ống hút nước) màu trắng cam, một lỗ có gắn nỏ thủy tinh hình mỏ vịt; 02 (hai) bình gas hiệu Blueskey đã qua sử dụng; 01 (một) kéo kim loại màu trắng; 01 (một) bật lửa màu trắng đã hỏng; 04 (bốn) gói ny lon màu trắng được hàn kín 03 đầu, một đầu còn hở; 01 (một) gói ny lon được hàn kín ba đầu, một đầu có rãnh khép màu hồng.

Khám xét nơi ở của Bảo tại ấp Bình Tiên, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thu giữ: 01 (một) cân tiểu li màu trắng hiệu QC PASS.

Quá trình điều tra ban đầu, Lê Hoàng A khai nhận có cất giữ của Nguyễn Thế B 02 tép ma tuý để trong cốp xe mô tô biển số 71C2-432.49. Qua kiểm tra xe mô tô biển số 71C2-432.49, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm phát hiện và thu giữ: 01 (một) gói nylon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) khẩu trang y tế màu hồng bên trong có túi nylon có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3; 01 (một) xe mô tô biển số 71C2-432.49, số khung RLCUE1740HY-036033, số máy E3T6E-227231 của Lê Hoàng A.

Tại Bản kết luận giám định số 53/2019/GĐMT ngày 25/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gởi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 16,9476 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 54/2019/GĐMT ngày 25/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gởi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2876 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gởi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0401 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 895/C09B, số 896/C09B ngày 16/01/2020, Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, về khối lượng đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre trả lời trong bản Kết luận giám định số 53/2019/GĐMT ngày 25/4/2019; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, về khối lượng đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre trả lời trong bản Kết luận giám định số 54/2019/GĐMT ngày 26/4/2019".

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, vào tối ngày 21/01/2020, tại nhà Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1980 ở ấp KT, xã BH, huyện GT, tỉnh Bến Tre, Tr có tổ chức uống rượu cùng với Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Th (thường gọi là Cu) và Nguyễn Hoài N. Trong lúc uống rượu, cả nhóm bàn bạc mua ma túy về cùng sử dụng, tất cả đồng ý, Nh lấy ra 300.000đ để mua ma túy. Tr dùng điện thoại có số thuê bao 0356.064.662 điện thoại cho Nguyễn Thế B để hỏi mua 01 tép ma túy giá 300.000đ, B đồng ý bán cho Tr. Thỏa thuận xong, Tr đưa điện thoại có số thuê bao 0356.064.662 cho N rồi bảo N đi mua ma túy. N lấy 300.000đ của Nh và điện thoại của Tr đến gặp B tại khu vực trước cửa hàng vật liệu xây dựng Hảo tại ấp Kinh Ngoài, xã Bình Hoà, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. B bán cho N 01 tép ma tuý, N trả cho B 300.000đ. Khi N cầm tép ma tuý trên tay phải chuẩn bị điều khiển xe thì thấy Tổ tuần tra Công an tỉnh Bến Tre đến kiểm tra nên ném tép ma túy xuống lề cỏ cách xe mô tô N dừng 1,1m. Qua kiểm tra, Công an tỉnh Bến Tre phát hiện tép ma túy nên phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm lập biên bản.

Vật chứng thu giữ: trong túi quần phía trước bên trái N đang mặc là 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, vỏ màu đen, số seri 1: 355726098211858 và số seri 2: 355727098211856, bên trong có hai sim số thuê bao 0333834835 và số 0356064662 của Tr đưa cho N; trong túi quần phía trước bên trái N đang mặc là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu trắng, bên trong không có sim, số seri 352302060254186 của Nguyễn Hoài N; 01 (một) gói nylon được hàn kín bốn góc,

bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; 01 (một) xe mô tô biển số 71B3-928.95.

Tại Bản kết luận giám định số 06/2020/GĐMT ngày 23/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2034 gam.

Ngày 19/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm thi hành Lệnh bắt bị can Nguyễn Thế B để tạm giam và tiến hành khám xét nơi ở của Bảo tại ấp Kinh Trong, xã Bình Hoà, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Qua khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã phát hiện và thu giữ:

Trong phòng khách: 01 (một) gói nylon bên trong có chất bột màu vàng, nghi là ma túy, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

Trong túi áo khoát màu đen bên trái được treo trên giá kim loại gắn trên vách tường hướng tây trong phòng ngủ của Nguyễn Thế B: 01 (một) vỏ hộp kẹo sing gum hiệu Xylytol bên trong có chứa 06 (sáu) gói nylon màu trắng kích thước 3,5 x 0,8cm, 02 (hai) gói nylon màu trắng kích thước 3,5 x 01cm và 01 (một) gói nylon màu trắng kích thước 6 x 3,5cm, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2.

Trong túi nylon màu trắng được treo trên giá máng đồ kim loại tại phòng ngủ của Nguyễn Thế B: 01 (một) hộp keo 502 bên trong có 01 (một) chai keo và 01 (một) gói nylon màu trắng kích thước 3,5 x 01cm được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3.

Ngoài ma túy thu giữ nêu trên, Cơ quan điều tra còn phát hiện và thu giữ tại nơi ở của Bảo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại di động màu nâu loại bàn phím hiệu Nokia và 01 (một) dây sạc; 01 (một) điện thoại di động màu đen loại bàn phím hiệu Samsung; tất cả được niêm trong phong bì ký hiệu Đ1. 01 (một) cây nhíp bằng kim loại; 01 (một) kéo bằng kim loại bị gãy một nữa; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng dài 03cm được vạt nhọn một đầu; 01 (một) hộp nhựa kích thước 16,5cm x 25,5cm x 8,5cm bên trong có 04 (bốn) túi nylon, 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu trắng đục, 07 (bảy) bật lửa, 01 (một) ống nhựa màu trắng đục dài 09cm bên trong có một ống kim loại dài 5,3cm, 01 (một) kéo bằng kim loại và 01 (một) kéo bằng kim loại bị gãy một nữa, 01 (một) nhíp kim loại, 01 (một) cuộn băng keo màu đen, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ dài 11,8cm được vạt nhọn một đầu, 01 (một) cân tiểu ly hiệu Digital Scale được đựng trong túi da màu đen kích thước 08cm x 4,5cm x 1,5cm ; 01 (một) thiệp mời sinh nhật ghi tên người mời tên Tr và người được mời tên B; 01 (một) nỏ thuỷ tinh; 01 (một) túi nylon đựng nhiều ống hút nhựa; 01 (một) chai nhựa hiệu Aquafina, trên nắp nhựa màu đỏ có gắn một nỏ thủy tinh và một ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) chai nhựa không hiệu kiểu chai nước ngọt Sting, trên nắp nhựa màu trắng có gắn một nỏ thuỷ tinh và một ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) bình gas hiệu Bluesky màu đen. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ2.

Tiền Việt Nam 7.044.000đ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T và 01 (một) xe mô tô biển số 71B2-302.85 của Nguyễn Thế B.

Tại Bản kết luận giám định số 15/2020/GĐMT ngày 24/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Chất bột màu vàng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định chưa xác định có ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy hay không, khối lượng 2,6367 gam (đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Giồng Trôm gửi Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh mẫu ký hiệu M1 để giám định tiếp).

- Tinh thể màu trắng đựng trong 09 (chín) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 3,2026 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,2228 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 1658/C09B ngày 13/3/2020 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: chất bột màu vàng gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma tuý và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP đề ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thế B khai nhận đã bán ma túy loại Methamphetamiene cho Nguyễn Phương Đ 01 lần 01 tép trọng lượng 0,0401 gam giá 200.000đ và 01 lần 01 tép trọng lượng 0,2034 gam cho Nguyễn Thanh Trung với giá 300.000đ; còn Lê Hoàng A đã thừa nhận giúp Nguyễn Thế B tàng trữ trái phép chất ma túy trọng lượng 16,9476 gam, loại Methamphetamine nhưng Hoàng A không biết B nhờ Hoàng A cất giữ nhằm bán trái phép chất ma túy. Đồng thời, Nguyễn Thế B khai nhận ma túy loại Methamphetamine thu giữ trên nệm tại phòng số 3, nhà nghỉ Lan Anh với trọng lượng 0,2876 gam, ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 16,9476 gam mà B nhờ Hoàng A cất giấu vào ngày 24/4/2019 tại nhà nghỉ Ngọc Dung và ma túy loại Methamphetamine tổng trọng lượng 3,4254 gam bị thu giữ lúc khám xét ngày 19/02/2020, B tàng trữ nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán lại cho người khác để kiếm lời. Lời khai nhận của Nguyễn Thế B, Lê Hoàng A phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra đã giao trả cho Nguyễn Thế B: số tiền 12.550.000đ thu giữ khi bắt quả tang và 7.044.000đ thu giữ khi khám xét; 01 điện thoại Nokia màu đen, số IMEI 356803081036797/55 và 356803081036789/55; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại di động màu nâu loại bàn phím hiệu Nokia và 01 dây sạc; 01 điện thoại di động màu đen loại bàn phím hiệu Samsung; 01 (một) xe mô tô biển số 71B2-302.85; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân do đồ vật tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSGT ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã truy tố Nguyễn Thế B về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Lê Hoàng A về tội "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thế B và Lê Hoàng A khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ đã thu thập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế B phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thế B từ 07 năm đến 08 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng A phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng A từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 71C2-432.49 của Lê Hoàng A dùng để tàng trữ ma túy; 01 (một) xe mô tô biển số 71K7-2716 cùng giấy xe của Nguyễn Thế B dùng làm phương tiện đi bán ma túy cho Nguyễn Phương Đ.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, loại N1280, số seri 352433051460662, bên trong có gắn sim số thuê bao 0944.774.961 của Nguyễn Phương Đ và 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, loại 105, số seri 354481093259400 và số 354481098259405, bên trong có gắn sim số thuê bao 0924.664.876 của Nguyễn Thế B dùng để liên lạc với nhau để mua bán ma túy.

+ Tiền Việt Nam 200.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T (tiền mua ma túy của Đ trả cho B).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong số 895/C09B có chữ ký tên Nguyễn Văn Thuật, Châu Thị Lợi và hình dấu tròn màu đỏ của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ 01 (một) phong bì được niêm phong số 896/C09B có chữ ký tên Nguyễn Phước Ninh, Châu Thị Lợi và hình dấu tròn màu đỏ của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ 02 (hai) chai nhựa, trên nắp có khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa, 01 lỗ gắn gắn nỏ thủy tinh.

+ 02 (hai) kéo kim loại màu trắng.

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu hồng, có khoét 01 lỗ ở trong.

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu hồng.

+ 02 (hai) bật lửa.

+ 02 (hai) bình gas hiệu Blueskey đã qua sử dụng.

+ 05 (năm) gói nylon.

+ 01 (một) cân tiểu li màu trắng hiệu QC PASS.

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 15M1/2020/GĐMT có chữ ký tên Phan Trung Trực, Châu Thị Lợi và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 (một) thùng được niêm phong ký hiệu Đ2.

Đối với những vật chứng thu giữ trong vụ Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Hoài N và Nguyễn Văn Th có hành vi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để xử lý trong vụ án khác nên không giải quyết trong vụ án này.

Về biện pháp tư pháp: buộc Nguyễn Thế B giao nộp 300.000đ là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có (ghi nhận B đã nộp 300.000đ trong tổng số tiền 500.000đ đã nộp tại Cơ quan điều tra). Trả lại cho B số tiền 200.000đ nhưng tiếp tục giữ lại để đảm bảo thi hành án (số tiền 200.000đ trong tổng số tiền 500.000đ đã nộp tại Cơ quan điều tra).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng A: đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Hoàng A về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Ngoài ra, các điều khoản áp dụng cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Lê Hoàng A là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi lẽ, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có nhiều người thân có công với đất nước. Mục đích bị cáo Hoàng A cất giữ ma túy giùm cho bị cáo Thế B là vì tình cảm bạn bè không vì mục đích vật chất hay bất cứ lợi ích gì khác, việc B cho Hoàng A sử dụng ma túy chung do hai người là bạn bè với nhau. Bị cáo Hoàng A đã tự thú hành vi tàng trữ ma túy khi chưa bị phát hiện. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Lê Hoàng A mức án nhẹ nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 03 năm tù. Đối với đề nghị tịch thu xe mô tô biển số 71C2-432.49 của bị cáo Hoàng A để sung quỹ nhà nước là chưa phù hợp do đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội mà chỉ là nơi bị cáo cất giấu ma túy, bị cáo không dùng xe để lưu thông thực hiện hành vi phạm tội, không dịch chuyển vị trí chiếc xe, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên trả lại xe nêu trên cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đã rất hối hận về hành vi của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; các bị cáo, người bào chữa; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Phương Đ có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy, chị Đ vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử nên phiên tòa vẫn tiếp tục. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; truy tố phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các Bản kết luận giám định, vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: bị cáo Nguyễn Thế B là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng nên trong khoảng thời gian từ ngày 24/4/2019 đến ngày 19/02/2020, tại xã Bình Thành và xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, B có các hành vi như sau: đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Phương Đ và 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh Tr với tổng trọng lượng 0,2435 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, bị cáo B còn tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng trọng lượng 20,6606 gam, loại Methamphetamine (trong đó có 0,2876 gam thu tại phòng số 3, Nhà nghỉ Lan Anh, 16,9476 gam gửi cho Hoàng A cất giữ và 3,4254 gam tàng trữ tại nhà thuê ở xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre) nhằm mục đích bán lại cho người nghiện để thu lợi bất chính tiếp tục sử dụng ma túy. Khi bị cáo B nhờ bị cáo Lê Hoàng A cất giữ giùm ma túy dù biết là ma túy nhưng Hoàng A vẫn 01 lần cất giữ giùm B 16,9476 gam ma túy. Hoàng A không biết B tàng trữ ma túy nhằm mục đích mua bán, do đó Hoàng A chỉ chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, thấy rằng Cáo trạng số: 40/CT-VKSGT ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã truy tố Nguyễn Thế B về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Lê Hoàng A về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo là người thành niên có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo B nhận thức được hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán là vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích nhằm thu lợi bất chính. Đối với bị cáo Hoàng A dù nhận thức được vật B gửi là ma túy và biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe của con người nhưng vì tình cảm bạn bè mà đồng ý cất giấu giùm B nên phạm tội, tuy nhiên bị cáo không biết B tàng trữ ma túy nhằm mục đích mua bán, bị cáo cũng không được hưởng lợi ích gì từ B. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác bởi ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy giảm nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nghiêm

trọng, gây hậu quả rất lớn cho xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo:

[4.1] Đối với bị cáo B là người mua trái phép 20,9041 gam ma túy, loại Methamphetamine tàng trữ nhằm mục đích bán lại kiếm lời nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với tình tiết định khung hình phạt về khối lượng ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, ngoài lần bán ma túy cho Đ bị bắt quả tang, bị cáo B còn bán ma túy cho Tr vào ngày 21/01/2020, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mặc dù lúc đầu bị cáo không thừa nhận hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán mà chỉ tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Nhưng do bị cáo đã hối hận và mong muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật nên khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; bản thân bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự nhập ngũ năm 2008, xuất ngũ năm 2011; bị cáo có con nhỏ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Đối với bị cáo Hoàng A khi B nhờ cất giữ ma túy để B đi ra ngoài, bị cáo không biết nguồn gốc số ma túy cũng như mục đích tàng trữ ma túy của B là để mua bán nên bị cáo Hoàng A chỉ chịu trách nhiệm hình sự về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự khai nhận hành vi cất giấu ma túy trong cốp xe mô tô của mình giùm B nên cơ quan chức năng mới tiến hành kiểm tra xe mô tô biển số 71C2- 432.49 và phát hiện ma túy, vì vậy tình tiết này được xem là tự thú; gia đình bị cáo có nhiều người thân có công với đất nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về vai trò đồng phạm: hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án tuy có liên quan đến nhau nhưng không thuộc trường hợp đồng phạm quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự, vì vậy cũng không áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Qua xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, do bị cáo Hoàng A có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai

tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, hạ khung hình phạt cho bị cáo nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa là phù hợp.

[7] Đối với lời khai của bị cáo Hoàng A có giao 01 tép ma túy giùm bị cáo B cho người thanh niên tên H nhưng kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch người tên H và bị cáo B không thừa nhận nên không có căn cứ để xử lý hai bị cáo đồng phạm về tội mua bán trái phép chất ma túy trong trường hợp này.

[8] Đối với hành vi mua ma túy tàng trữ để sử dụng của Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Hoài N và Nguyễn Văn Th bị bắt thu giữ 0,2034 gam ma túy, loại Methamphetamine nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để xử lý trong vụ án khác là đúng với quy định của pháp luật không đề cập xử lý trong vụ án này.

[9] Đối với hành vi của Nguyễn Phương Đ mua 0,0401 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng nhưng chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" do Đ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và chưa bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[10] Xét thấy hoàn cảnh các bị cáo khó khăn về kinh tế nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: cần xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp. Ghi nhận bị cáo B đã nhận lại số tiền 12.550.000đ thu giữ khi bắt quả tang và 7.044.000đ thu giữ khi khám xét; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, số IMEI 356803081036797/55 và 356803081036789/55; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại di động màu nâu loại bàn phím hiệu Nokia và 01 (một) dây sạc; 01 (một) điện thoại di động màu đen loại bàn phím hiệu Samsung; 01 (một) xe mô tô biển số 71B2-302.85; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân do đồ vật tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội là đúng quy định của pháp luật.

[12] Đối với yêu cầu nhận lại mô tô biển số 71C2-432.49 của bị cáo Lê Hoàng A cũng như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[13] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng A mức án 03 năm tù là chưa nghiêm, chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế B phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2020 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ là 01 (một) ngày (từ ngày 24/4/2019 đến ngày 25/4/2019).

[2] Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng A (Tủm) phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2020 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ là 01 (một) ngày (từ ngày 24/4/2019 đến ngày 25/4/2019).

[3] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[3.1] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 71C2-432.49 của Lê Hoàng A.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 71K7-2716 cùng giấy xe của Nguyễn Thế B.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, loại N1280, số seri 352433051460662, bên trong có gắn sim số thuê bao 0944.774.961 của Nguyễn Phương Đ.

+ 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, loại 105, số seri 354481093259400 và số 354481098259405, bên trong có gắn sim số thuê bao 0924.664.876 của Nguyễn Thế B.

+ Tiền Việt Nam 200.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong số 895/C09B có chữ ký tên Nguyễn Văn Thuật, Châu Thị Lợi và hình dấu tròn màu đỏ của Phân Viện Khoa học Hình sự tại TP.Hồ Chí Minh.

+ 01 (một) phong bì được niêm phong số 896/C09B có chữ ký tên Nguyễn Phước Ninh, Châu Thị Lợi và hình dấu tròn màu đỏ của Phân Viện Khoa học Hình sự tại TP.Hồ Chí Minh.

+ 02 (hai) chai nhựa, trên nắp có khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa, 01 lỗ gắn gắn nỏ thủy tinh.

+ 02 (hai) kéo kim loại màu trắng.

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu hồng, có khoét 01 lỗ ở trong.

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu hồng.

+ 02 (hai) bật lửa.

+ 02 (hai) bình gas hiệu Blueskey đã qua sử dụng.

+ 05 (năm) gói nylon.

+ 01 (một) cân tiểu li màu trắng hiệu QC PASS.

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 15M1/2020/GĐMT có chữ ký tên Phan Trung Trực, Châu Thị Lợi và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 (một) thùng được niêm phong ký hiệu Đ2.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm).

[3.2] Về biện pháp tư pháp: buộc bị cáo Nguyễn Thế B nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có. Ghi nhận bị cáo B đã nộp 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tại Cơ quan điều tra nên được khấu trừ và hoàn lại cho bị cáo số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Tuy nhiên, do bị cáo B có yêu cầu tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án. Vì vậy, tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Thế B để bảo đảm thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm).

[4] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Thế B, Lê Hoàng A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Yến Nhi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan điều tra CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm (2b);
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm (1b);
- UBND xã Hưng Lễ (1b);
- UBND xã Mỹ Hòa, huyện Ba Tri (1b);
- Các bị cáo (2b);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án (2b).